TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH HÀ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2024/QĐST-HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 16 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Th Huệ.

Thư ký phiên họp: Bà Bạch Thị Hà – Thư ký TAND huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Tâm– Kiểm sát viên.

Vào lúc 08 giờ, ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 97/2023/TLST- HNGĐ, ngày 06 tháng 12 năm 2023 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*", theo Quyết định mở phiên họp số 03/2023/QĐ-TA ngày 28 tháng 12 năm 2023 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

- Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn Tr, xã V, huyện H, tỉnh H. Có mặt

- Anh Trần Văn K, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp 3, xã H, huyện V, tỉnh L. (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo Đơn yêu cầu ly hôn, bản tự khai, lời khai tại phiên họp và các tài liệu có tại hồ sơ, chị Nguyễn Thị Th trình bày như sau:

Chị và anh Trần Văn K đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 02 tháng 11 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Điền A, Hện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. Kết hôn tự nguyện, đúng quy định pháp luật. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình nội ngoại hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Vì vậy, từ đầu năm 2022 đến nay, hai vợ chồng sống ly thân, chị Th và các con về sống tại Thạch Hà, Hà Tĩnh còn anh K sinh sống tại Long An. Xét thấy tình cảm vợ

chồng không còn nên chị Th đề nghị Tòa án xem xét công nhận thuận tình ly hôn để tạo lập cuộc sống mới.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Quốc Đ, sinh ngày 28/9/2011 và Trần Quốc H, sinh ngày 24/9/2018. Chị Th và anh K thỏa thuận giao 02 con chung cho chị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh K không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Đơn xin thỏa thuận ly hôn, bản tự khai anh Trần Văn K trình bày có nội dung giống với chị Th về thời điểm, nơi đăng ký kết hôn, thời điểm và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Anh xác định tình cảm không còn và yêu cầu được Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh và chị Th. Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 02 con chung Trần Quốc Đ, sinh ngày 28/9/2011 và Trần Quốc H, sinh ngày 24/9/2018. Anh đồng ý giao con chung cho chị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh K không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Quá trình giải quyết vụ việc, cháu Trần Quốc Đ, sinh ngày 28/9/2011 cũng có đơn nguyện vọng xin được ở với mẹ là chị Nguyễn Thị Th.

Tại phiên họp, chị Nguyễn Thị Th trình bày ý kiến thống nhất như đơn yêu cầu ban đầu, yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa chị và anh K cũng như các thỏa thuận về con chung, tài sản chung.

Còn anh Trần Văn K do điều kiện công việc nên anh K đã có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Đại diện VKSND huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau, đề nghị Tòa án áp dụng Điều 29, điểm b, khoản 2 Điều 35, điểm h, khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; 361, 362, 367, 369, 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55 , 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, các Điều 4, Điều 35, 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án chấp nhận yêu cầu của các đương sự: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Trần Văn K. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giao các con chung Trần Quốc Đ, sinh ngày 28/9/2011 và Trần Quốc H, sinh ngày 24/9/2018 cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh K không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện nộp lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Nguyễn Thị Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến trình bày của đương sự và đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] *Thủ tục tố tụng*:

Chị Nguyễn Thị Th có hộ khẩu thường trú tại xã Việt Tiến, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh; Anh Trần Văn K có hộ khẩu thường trú tại Ấp 3, xã Hưng Điền A, huyện Vĩnh Long, tỉnh Long An. Hai đương sự đều có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà giải quyết công nhận thuận tình ly hôn nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b, khoản 2 Điều 35, điểm h, khoản 2 Điều 39 BLTTDS. Chị Nguyễn Thị Th có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự; anh Trần Văn K vắng mặt tại phiên họp nhưng đã có bản tự khai thể hiện ý kiến của mình yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, có đơn xin giải quyết vắng mặt. Do đó đủ căn cứ giải quyết vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 367 BLTTDS.

[2] *Về nội dung*:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Trần Văn K có đủ các điều kiện kết hôn; thực hiện việc đăng ký kết hôn hợp lệ vào ngày 02 tháng 11 năm 2010 tại UBND xã Hưng Điền A, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. Căn cứ quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 khẳng định hôn nhân của hai anh chị là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chị Th, anh K chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Đầu năm 2022, chị Th và các con về sinh sống tại thôn Việt Tiến, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng cũng đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không thành.

Tòa án xét thấy, hôn nhân của chị Nguyễn Thị Th và anh Trần Văn K hiện tại không còn hạnh phúc, cả hai đều thừa nhận không còn tình cảm, đã sống ly thân gần 2 năm nay, không có bất kỳ biện pháp nào để vun đắp hạnh phúc gia đình mà lựa chọn giải pháp ly hôn. Như vậy, vợ chồng đã không thực hiện nghĩa vụ "*Thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẽ thực hiện các công việc trong gia đình*" (Khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình) và "không cùng nhau xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc", mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không Đ được nên cần căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự.

[2.1] *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Quốc Đ, sinh ngày 28/9/2011 và Trần Quốc H, sinh ngày 24/9/2018. Chị Th và anh K thỏa thuận giao cho chị Th nuôi 02 con chung, anh K không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng chị Th. Sự thỏa thuận của anh K và chị Th cũng phù hợp với đơn nguyện vọng của cháu Trần Quốc Đ. Hiện nay cả hai con chung đều đang sinh sống cùng với chị Th. Vì vậy, cần chấp nhận sự thỏa thuận này.

[2.3] *Về tài sản chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

3. *Về lệ phí giải quyết việc dân sự*: Căn cứ khoản 2 Điều 149 BLTTDS chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Th nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí thuận tình ly hôn.

4. *Về quyền kháng cáo, kháng nghị*: Căn cứ Điều 371 BLTTDS người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b, khoản 2 Điều 35, điểm h, khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 361, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 4, Điều 35, Điều 36, Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn K và chị Nguyễn Thị Th.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giao các con chung Trần Quốc Đ, sinh ngày 28/9/2011 và Trần Quốc H, sinh ngày 24/9/2018 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh K không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi hai con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Th nộp 300.000đ lệ phí thuận tình ly hôn sơ thẩm. Chị Th đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0010069 ngày 06/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay, các đương sự không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát không có quyền kháng nghị.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Chi cục THADS huyện Thạch Hà;
- UBND xã Hưng Điền A, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An; (để xóa đăng ký kết hôn)
- Đương sự ;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Lê Thị Th Huệ